Tài liệu hướng dẫn 6TL

Đây là tài liệu hướng dẫn giao diện cho dự án **6TL DE DECOR**. Tài liệu này cung cấp các quy tắc, tiêu chuẩn thiết kế và mã hóa để đảm bảo sự nhất quán và dễ bảo trì khi phát triển giao diện.

I Quy tắc đặt tên

Dưới đây là 1 số ví dụ:

- 1. Header (Phần đầu trang)
 - Block: header
 - Element:
 - o Logo: headerLogo
 - Menu chính: headerNav
 - o Item trong menu: headerNavItem
 - Icon tìm kiếm: headerSearchIcon
 - o Icon giỏ hàng: headerCartIcon
 - Modifier:
 - o Menu đang active: headerNavItemActive
- 2 Hero Section (Phần giới thiệu chính).
 - Block: hero
 - Element:
 - o Tiêu đề: heroTitle
 - o Phu đề: heroSubtitle
 - Background: heroBackground
 - Modifier:
 - o Tiêu đề lớn: heroTitleLarge
- 3. Carousel (Phần slide ảnh)
 - Block: carousel
 - Element:
 - Slide: carouselSlide
 - Dấu chấm chỉ số trang: carouselIndicator
 - Mũi tên điều hướng: carouselArrow
 - Modifier:
 - Slide active: carouselSlideActive
 - o Mũi tên bên trái: carouselArrowLeft
 - o Mũi tên bên phải: carouselArrowRight

4. Button (Nút)

Block: buttonModifier:

Nút chính: buttonPrimaryNút phụ: buttonSecondaryNút lớn: buttonLarge

Quy tắc đặt tên cho dự án 6TL DE DECOR

1. Header (Phần đầu trang)

Thành phần	Tên camelCase	Mô tả
Header	header	Phần đầu trang
Logo	headerLogo	Logo của trang
Menu chính	headerNav	Thanh menu chính
Item trong menu	headerNavItem	Từng item trong menu
Icon tìm kiếm	headerSearchIcon	Icon tìm kiếm
Icon giỏ hàng	headerCartIcon	Icon giỏ hàng
Item active	headerNavItemActive	Item trong menu đang được chọn

2. Hero Section (Phần giới thiệu chính)

Thành phần	Tên camelCase	Mô tả
Hero Section	hero	Phần giới thiệu chính của trang
Tiêu đề chính	heroTitle	Tiêu đề trong phần giới thiệu
Phụ đề	heroSubtitle	Phụ đề trong phần giới thiệu
Background	heroBackground	Hình nền của phần giới thiệu
Tiêu đề lớn	heroTitleLarge	Biến thể tiêu đề với kích thước lớn

3. Carousel (Phần slide ảnh)

Thành phần	Tên camelCase	Mô tả
Carousel	carousel	Phần chứa slide ảnh
Slide	carouselSlide	Mỗi slide ảnh
Dấu chấm slide	carouselIndicator	Dấu chấm chỉ số trang
Mũi tên	carouselArrow	Mũi tên điều hướng
Slide active	carouselSlideActive	Slide đang hiển thị
Mũi tên trái	carouselArrowLeft	Mũi tên bên trái
Mũi tên phải	carouselArrowRight	Mũi tên bên phải
4. Button (Nút)		

Thành phần	Tên camelCase	Mô tả
Button	button	Nút
Nút chính	buttonPrimary	Nút chính của trang
Nút phụ	buttonSecondary	Nút phụ của trang
Nút lớn	buttonLarge	Biến thể nút với kích thước lớn

Lưu ý khi áp dụng quy tắc camelCase

- 1. **Thống nhất dùng camelCase** trong toàn bộ dự án để tránh sự không đồng nhất.
- 2. **Modifier nên được đặt theo thứ tự từ lớn đến nhỏ**, từ Block tới Element tới Modifier để dễ dàng tìm kiếm và quản lý.
- 3. **Sử dụng tên rõ ràng, ngắn gọn** nhưng đủ mô tả để mọi người có thể hiểu thành phần đó là gì.

Giải thích 1 chút về BEM (Block Element Modifier cho ae dễ hiểu)

B- Block:

- Là các phần tử chính hoặc thành phần độc lập trong 1 web như header, footer, hay button, card các kiểu.

E- Element:

- Element là thành phần con của một Block và không thể tồn tại độc lập bên ngoài Block đó.
- Element là các phần tử bên trong Block để tạo thành các chi tiết trong thành phần chính.
- Tên Element đi kèm với tên Block để chỉ rõ rằng nó là một phần của Block đó

M- Modifier:

- Modifier được sử dụng để biểu thị các biến thể hoặc trạng thái của Block hoặc Element.
- **Modifier** làm thay đổi hình thức, kiểu dáng, hoặc trạng thái của **Block** hoặc **Element**. Ví dụ như khi một nút có trạng thái nhấn hoặc hover.
- **Modifier** được gắn thêm vào cuối tên của **Block** hoặc **Element** để mô tả trạng thái hoặc biến thể.

Công thức đặt tên BEM theo camelCase:

tenBlockTenElementModifier

header(Block) NavItem(Element) Active(Modifier) = headerNavItemActive

II Cấu trúc layout

1. Phân chia các khu vực chính của layout

Thông thường, một trang web có thể chia thành các khu vực chính như sau:

- **Header**: Phần đầu của trang, chứa logo, thanh điều hướng (navigation), thanh tìm kiếm, và các biểu tượng như giỏ hàng, tài khoản.
- **Main Content**: Phần nội dung chính của trang, là khu vực hiển thị thông tin chính. Tùy vào loại trang (trang chủ, trang sản phẩm, trang tin tức, v.v.), nôi dung sẽ thay đổi.
- **Sidebar** (nếu có): Phần bên cạnh của trang, có thể chứa các bộ lọc, danh mục hoặc các liên kết hữu ích.
- Footer: Phần cuối của trang, chứa thông tin liên hệ, các liên kết phụ trợ, bản quyền, v.v.

Ví dụ:

```
<br/>dody>
    <!-- Header -->
    cheader class="siteHeader">
       <div class="headerLogo">Logo</div>
       <nav class="headerNav">
           टामीक
               class="headerNavIten">Trang chů
               class="headerNavIten">Sån phånc/li>
               class="headerNavIten">Giới thiệu
               class="headerNavIten">Liên hệ
           </nav>
       <div class="headerIcons">
           <div class="headerSearchIcon">Tim kién</div>
           <div class="headerCartIcon">Gió hàng</div>
           <div class="headerUserIcon">Tai khoan</div>
       </div>
   </header>
    <!-- Main Content -->
    <main class="mainContent">
       <section class="carousel">...</section>
       <section class="productGrid">...</section>
    </main>
    <!-- Sidebar (néu có) -->
    caside class="sidebar">
       <div class="sidebarFilter">Bô loc</div>
       <div class="sidebarLinks">Liên kết nhanh</div>
    </aside>
    <!-- Footer -->
    cfooter class="siteFooter">
       <div class="footerInfo">Thông tin liên hệ</div>
       <div class="footerLinks">Liên kết phụ</div>
       <div class="footerCopyright">0 2024</div>
    </footer>
</body>
```

2. Chi tiết

Header:

- siteHeader: Block chứa toàn bộ header.
 - o headerLogo: Logo của trang.
 - o headerNav: Thanh điều hướng chính.
 - headerNavItem: Mỗi mục trong menu. Sử dụng headerNavItemActive cho mục đang được chọn.
 - o headerIcons: Các biểu tượng như tìm kiếm, giỏ hàng, tài khoản.

Main Content:

- mainContent: Khu vực hiển thị nội dung chính của trang.
 - o carousel: Slider hình ảnh.
 - o productGrid: Lưới sản phẩm.

Sidebar:

• sidebar: Khu vực bên phải hoặc bên trái của trang, chứa bộ lọc và liên kết phụ.

Footer:

- siteFooter: Block chứa footer.
 - o footerInfo: Thông tin liên hệ.
 - o footerLinks: Các liên kết phụ.
 - o footerCopyright: Phần bản quyền.